

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 3 - VNEN
HỌC KÌ I
(Tuần 1 – Tuần 18)

Bài/ Tiết	Tên bài	Mục tiêu
Bài 1 (1t)	Ôn tập về đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số	Em ôn lại cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số
Bài 2 (2t)	Ôn tập về cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ).	Em ôn tập về: - Cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) và giải toán có lời văn về nhiều hơn, ít hơn. - Tìm thành phần chưa biết của phép tính (phép cộng, phép trừ).
Bài 3 (2t)	Cộng các số có ba chữ số (có nhớ).	Em biết thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc hàng trăm).
Bài 4 (2t)	Trừ các số có ba chữ số (có nhớ).	Em biết thực hiện phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc ở hàng trăm).
Bài 5 (2t)	Em ôn tập về các bảng nhân và bảng chia. .	- Em thuộc bảng nhân, bảng chia 2, 3, 4, 5; - Em ôn tập nhân nhẩm với số tròn trăm; tính nhẩm thương của các số tròn trăm khi chia cho 2, 3, 4 (phép chia hết); - Em vận dụng được vào thực hiện hai phép tính liên tiếp, tính chu vi hình tam giác vào giải toán có lời văn (có một phép nhân).
Bài 6 (1t)	Em ôn tập về các bảng nhân và bảng chia. .	- Em ôn tập thực hiện hai phép tính liên tiếp trong đó có phép nhân hoặc phép chia; - Em vận dụng được vào giải toán có lời văn (có một phép nhân).
Bài 7 (2t)	Ôn tập về hình học và giải toán	- Tính được độ dài đường gấp khúc, chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác. - Biết giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn; và hơn kém nhau một số đơn vị.
Bài 8 (2t)	Xem đồng hồ	-Em biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12. -Em đọc được giờ theo hai cách. Chẳng hạn, 8 giờ 35 phút hoặc 9 giờ kém 25 phút.

Bài 9 (1t)	Em ôn lại những gì đã học	<ul style="list-style-type: none"> - Em ôn lại cách cộng, trừ các số có ba chữ số; cách tính nhân, chia trong bảng đã học. - Ôn cách giải bài toán có lời văn (so sánh hai số hơn, kém nhau một số)
Bài 10 (1t)	Các em đã học được những gì ?	<p>Tập trung vào đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần). - Khả năng nhận biết số phần bằng nhau của đơn vị (dạng $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$). - Giải được bài toán có một phép tính. - Biết tính độ dài đường gấp khúc (trong phạm vi các số đã học).
Bài 11 (2t)	Bảng nhân 6 .	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu thuộc bảng nhân 6. - Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân. <p>Thuộc bảng nhân 6 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.</p>
Bài 12 (2t)	Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ)	<ul style="list-style-type: none"> - Em biết: - Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ). - Vận dụng nhân số có hai chữ số với số có một chữ số vào giải toán.
Bài 13 (2t)	Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).	<ul style="list-style-type: none"> - Em biết: - Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). - Vận dụng nhân số có hai chữ số với số có một chữ số vào giải toán.
Bài 14 (2t)	Bảng chia 6.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6. - Vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6). - Biết xác định $\frac{1}{6}$ của một hình đơn giản.
Bài 15 (2t)	Tìm một trong các phần bằng nhau của một số.	Em biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng để giải toán.
Bài 16 (2t)	Chia số có hai chữ số với số có một chữ số .	<ul style="list-style-type: none"> - Em biết chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. - Em luyện tập tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
Bài 17 (2t)	Phép chia hết và phép chia có dư.	<ul style="list-style-type: none"> -Em nhận biết phép chia hết và phép chia có dư ; biết số dư bé hơn số chia. - Em biết vận dụng phép chia hết vào giải toán.

Bài 18 (2t)	Bảng nhân 7 .	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu thuộc bảng nhân 7. - Vận dụng phép nhân 7 trong giải toán. - Thuộc bảng nhân 7 và vận dụng trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán. - Nhận xét được về tính chất giao hoán của phép nhân qua ví dụ cụ thể.
Bài 19 (2t)	Gấp một số lên nhiều lần .	Em biết cách gấp một số lên nhiều lần và vận dụng vào giải toán.
Bài 20 (2t)	Bảng chia 7	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu thuộc bảng chia 7. - Vận dụng được phép chia 7 trong giải toán có lời văn (có một phép chia 7). - Biết xác định $1/7$ của một hình đơn giản.
Bài 21 (2t)	Giảm đi một số lần.	Em biết thực hiện giảm một số đi một số lần và vận dụng vào giải toán.
Bài 22 (2t)	Tìm số chia .	Em biết cách tìm số chia chưa biết của phép chia
Bài 23 (2t)	Góc vuông, góc không vuông. Thực hành nhận biết và vẽ góc vuông bằng ê ke .	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu có biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông. - Biết sử dụng ê ke để nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ được góc vuông (theo mẫu).
Bài 24 (1t)	Đề-ca-mét. Héc-tô-mét	<ul style="list-style-type: none"> - Em biết tên gọi, kí hiệu của hai đơn vị đo độ dài là đề-ca-mét, héc-tô-mét. - Biết quan hệ giữa héc-tô-mét và đề-ca-mét.. - Biết đổi số đo có đơn vị đề-ca-mét hoặc héc-tô-mét ra số đo có đơn vị là mét.
Bài 25 (2t)	Bảng đơn vị đo độ dài	<ul style="list-style-type: none"> - Em thuộc bảng đơn vị đo độ dài. - Biết mối quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng (km và m; m và cm). - Biết đọc, viết và làm tính với các số đo độ dài. - Biết đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị thành số đo độ dài có một tên đơn vị (nhỏ hơn đơn vị đo kia).
Bài 26 (2t)	Thực hành đo độ dài	<ul style="list-style-type: none"> - Em biết dùng thước đo độ dài cho trước. - Biết cách đo và đọc kết quả đo độ dài những vật gần gũi hàng ngày cái bút, cái bàn... - Biết ghi kết quả đo độ dài và so sánh các độ dài. - Biết dùng mắt ước lượng độ dài với đơn vị đo thông dụng (tương đối chính xác).

Bài 27 (2t)	Bài toán giải bằng hai phép tính .	Em biết : -Giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính. -Đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị đo thành số đo độ dài có tên một đơn vị đo.
Bài 28 (1t)	Kiểm tra định kì (giữa học kì I)	Tập trung vào việc đánh giá: - Kỹ năng nhân, chia nhẩm trong phạm vi các bảng nhân 6, 7; bảng chia 6, 7. - Kỹ năng thực hiện nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết ở tất cả các lượt chia). - Biết so sánh hai số đo độ dài có hai tên đơn vị đo (với một số đơn vị đo thông dụng). - Đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. - Kỹ năng giải toán gấp một số lên nhiều lần, tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
Bài 29 (2T)	Bài toán giải bằng hai phép tính (tiếp theo)	Em biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính.
Bài 30 (2T)	Bảng nhân 8.	Bước đầu thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được phép nhân 8 trong giải toán. - Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán. - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể.
Bài 31(2T)	Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số	Em biết: - Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số - Vận dụng nhân số có ba chữ số với số có một chữ số vào giải toán.
Bài 32(2T)	So sánh số lớn gấp mấy lần số bé .	Em biết cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé và vận dụng vào giải toán
Bài 33(2T)	Bảng chia 8.	Bước đầu thuộc bảng chia 8 và vận dụng được trong giải toán (có một phép chia 8). Thuộc bảng chia 8 và vận dụng được trong giải toán (có một phép chia 8).
Bài 34(2T)	So sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.	Em biết cách so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn và vận dụng vào giải toán.

Bài 35(2T)	Bảng nhân 9	Bước đầu thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán, biết đếm thêm 9. - Thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được trong giải toán (có một phép nhân 9). - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.
Bài 36(2T)	Gam	- Em biết gam là một đơn vị đo khối lượng và biết liên hệ giữa gam và ki-lô-gam. - Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng cân 2 đĩa và cân đồng hồ. - Biết tính cộng, trừ, nhân, chia với số đo khối lượng là gam.
Bài 37(2T)	Bảng chia 9	Bước đầu thuộc bảng chia 9 và vận dụng trong giải toán (có một phép chia 9). Thuộc bảng chia 9 và vận dụng trong tính toán, giải toán (có một phép chia 9).
Bài 38(2T)	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo)	Em biết: - Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số - Vận dụng chia số có hai chữ số cho số có một chữ số vào giải toán
Bài 39(2T)	Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo)	Em biết chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong các trường hợp: có dư và không có dư; trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị.
Bài 40(2T)	Giới thiệu bảng nhân , bảng chia.	Biết cách sử dụng bảng nhân, bảng chia.
Bài 41(1T)	Luyện tập	Em làm tính nhân, tính chia (với cách viết gọn) và giải toán có hai phép tính.
Bài 42(1T)	Luyện tập chung	Em ôn về thực hiện phép tính và giải bài toán có hai phép tính.
Bài 43(2T)	Làm quen với biểu thức .	- Em làm quen với biểu thức và giá trị của biểu thức. - Em biết tính giá trị của biểu thức chỉ có phép cộng, trừ hoặc chỉ có phép nhân, chia.
Bài 44(2T)	Tính giá trị của biểu thức .	- Em biết tính giá trị của biểu thức chỉ có phép cộng, trừ, nhân, chia.
Bài 45(2T)	Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo)	Em biết tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc ().

Bài 46(1T)	Luyện tập chung	Em ôn tập về tính giá trị của biểu thức ở cả 3 dạng
Bài 47(2T)	Hình chữ nhật, Hình vuông	Em nhận biết hình chữ nhật và hình vuông qua đặc điểm về cạnh, góc của hình.
Bài 48(2T)	Chu vi hình chữ nhật.Chu vi hình vuông	- Em biết quy tắc tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông và vận dụng vào giải toán
Bài 49(2T)	Em ôn lại những gì đã học	- Em ôn lại bảng nhân, bảng chia. - Ôn cách nhân (chia) số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số. - Ôn lại cách tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông, giải toán về tìm một phần mấy của một số.
Bài 50(1T)	Kiểm tra định kì (cuối học kì I)	Tập trung vào việc đánh giá: - Biết nhân, chia nhẩm trong phạm vi các bảng tính đã học; bảng chia 6, 7. - Biết nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ 1 lần), chia số có hai, ba chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư). - Biết tính giá trị biểu thức số có đến hai dấu phép tính. - Tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông. - Xem đồng hồ, chính xác đến 5 phút. - Giải bài toán có hai phép tính.

HỌC KÌ II (Tuần 19 – Tuần 35)

Bài/ Tiết	Tên bài	Mục tiêu
Bài 51 (2T)	Các số có bốn chữ số .	- Nhận biết các số có 4 chữ số (trường hợp các chữ số đều khác 0). - Biết đọc, viết các số có 4 chữ số. - Nhận biết thứ tự các số có 4 chữ số.

Bài 52 (2T)	Các số có bốn chữ số (tiếp theo)	Em biết: - Đọc, viết các số có 4 chữ số (trường hợp chữ số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm là 0). - Cấu tạo thập phân của số có 4 chữ số - Viết số có 4 chữ số thành tổng của các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
Bài 53 (1T)	Số 10000	- Em nhận biết số 10000. - Em biết về các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục, thứ tự các số có 4 chữ số.
Bài 54 (2T)	Điểm ở giữa - Trung điểm của một đoạn thẳng	- Em biết điểm ở giữa hai điểm cho trước; trung điểm của một đoạn thẳng. - Em biết xác định trung điểm của một đoạn thẳng cho trước.
Bài 55 (2T)	So sánh các số trong phạm vi 10000	Em biết so sánh và xếp thứ tự các số có 4 chữ số
Bài 56 (2T)	Phép cộng các số trong phạm vi 10000	- Em biết cộng các số trong phạm vi 10000 (bao gồm đặt tính và tính đúng), cộng nhằm các số tròn trăm, tròn nghìn có đến bốn chữ số; - Em biết giải toán có lời văn bằng hai phép tính.
Bài 57 (2T)	Phép trừ các số trong phạm vi 10000	- Em biết trừ các số trong phạm vi 10000 (bao gồm đặt tính và tính đúng), trừ nhằm các số tròn trăm, tròn nghìn có đến bốn chữ số; - Em biết giải toán có lời văn bằng hai phép tính.
Bài 58 (2T)	Tháng - Năm.	- Biết các đơn vị đo thời gian: tháng, năm. - Biết một năm có 12 tháng; biết tên gọi các tháng trong năm; biết số ngày trong từng tháng; - Biết xem lịch (tờ lịch tháng, lịch năm,...).

Bài 59 (1T)	Em ôn lại những gì đã học	Em ôn lại: - Cộng, trừ các số trong phạm vi 10000 - Giải bài toán bằng hai phép tính và tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ
Bài 60 (2T)	Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính	- Có biểu tượng về hình tròn. Biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn. - Bước đầu biết dùng comp pa để vẽ được hình tròn có tâm và bán kính cho trước..
Bài 61 (2T)	Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số	Em biết: - Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số - Vận dụng nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số vào giải toán
Bài 62 (2T)	Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (tiếp theo)	Em biết: - Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (có nhớ hai lần không liền nhau). - Biết tìm số bị chia, giải bài toán có hai phép tính.
Bài 63 (2T)	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số	Em biết chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số trong các trường hợp: có dư và không có dư. với thương có 4 chữ số và 3 chữ số.
Bài 64 (2T)	Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo)	Em biết chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.
Bài 65 (2T)	Làm quen với chữ số La Mã	Làm quen với chữ số La Mã. Biết đọc, viết, nhận biết giá trị các số các số từ I đến XII, số XX, XXI.
Bài 66 (2T)	Thực hành xem đồng hồ	- Biết xem giờ chính xác đến từng phút. - Nhận biết được về thời gian (Phân biệt thời điểm, khoảng thời gian). - Biết xem giờ ở các đồng hồ (cả mặt đồng hồ có ghi số La Mã và đồng hồ điện tử).

		- Biết thời điểm làm công việc hằng ngày cho phù hợp.
Bài 67 (1T)	Luyện tập chung	- Em ôn lại nhân, chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số và giải toán có hai phép tính
Bài 68 (2T)	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị	- Giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính.
		Đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị đo thành số đo độ dài có tên một đơn vị đo
Bài 69 (1T)	Luyện tập chung	- Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. - Viết và tính được giá trị của biểu thức.
Bài 70 (2T)	Tiền Việt Nam	- Nhận biết tiền Việt Nam loại: 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng, 1000 đồng; 2000 đồng; 5000 đồng và 10 000 đồng. - Bước đầu biết sử dụng tiền Việt Nam và chuyển đổi tiền với các tờ giấy bạc đã học. - Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng. - Biết giải bài toán có liên quan đến tiền tệ.
Bài 71 (2T)	Làm quen với thống kê số liệu	- Biết những khái niệm cơ bản của bảng số liệu thống kê: hàng, cột. - Biết cách đọc các số liệu của một bảng. - Biết cách phân tích các số liệu của một bảng.
Bài 72(1 T)	Luyện tập	Em thực hành rèn kĩ năng đọc, phân tích và xử lí số liệu của một dãy và bảng số liệu.

Bài 73 (1T)	Kiểm tra định kì (giữa học kì II)	<p>Tập trung vào việc đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định số liền trước hoặc liền sau của số có bốn chữ số; xác định số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm có bốn số, mỗi số có đến bốn chữ số. - Đặt tính và thực hiện các phép tính: cộng, trừ các số có bốn chữ số có nhớ hai lần không liên tiếp; nhân (chia) số có bốn chữ số với (cho) số có một chữ số. - Đổi số đo độ dài có tên hai đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo; xác định một ngày nào đó trong một tháng là ngày thứ mấy trong tuần lễ. - Biết số góc vuông trong một hình. - Giải bài toán bằng hai phép tính.
Bài 74 (2T)	Các số có năm chữ số	<ul style="list-style-type: none"> - Biết các hàng: hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị. - Biết viết và đọc các số có năm chữ số trong trường hợp đơn giản (không có chữ số 0 ở giữa). - Biết cách đọc, viết các số có năm chữ số. - Biết thứ tự của các số có năm chữ số. - Biết viết các số tròn nghìn (từ 10000 đến 19000) vào dưới mỗi vạch của tia số.
Bài 75 (2T)	Các số có năm chữ số (tiếp theo)	<p>Em biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc ,viết các số có 5 chữ số (trường hợp chữ số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn là 0). - Thứ tự của các số có 5 chữ số. - Làm tính với số tròn nghìn, tròn trăm.
Bài 76 (1T)	Số 100000	<ul style="list-style-type: none"> - Em nhận biết số 100 000. - Em biết số liền sau của 99 999 là 100 000.
Bài 77 (2T)	So sánh các số trong phạm vi 100000	<p>Em biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và biết thứ tự các số tròn nghìn, tròn trăm có năm chữ số. - So sánh các số trong phạm vi 100 000. -Biết làm tính với các số trong phạm vi 100 000 (tính viết và tính nhẩm).

Bài 78 (1T)	Luyện tập	Em biết: - Đọc, viết số trong phạm vi 100 000. - Thứ tự các số trong phạm vi 100 000 - Tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải bài toán có lời văn.
Bài 79 (2T)	Diện tích của một hình	- Làm quen với khái niệm diện tích - Biết đơn vị đo diện tích: Xăng-ti-mét vuông.
Bài 80 (2T)	Diện tích hình chữ nhật	Em biết qui tắc tính diện tích hình chữ nhật khi biết hai cạnh của nó.
Bài 81 (2T)	Diện tích hình vuông	Biết qui tắc tính diện tích hình vuông khi biết số đo cạnh của nó.
Bài 82 (2T)	Phép cộng các số trong phạm vi 100000	- Em biết cộng các số trong phạm vi 100000 (bao gồm đặt tính và tính đúng); - Em biết tính chu vi, diện tích hình chữ nhật; - Em biết giải toán có lời văn bằng hai phép tính.
Bài 83 (2T)	Phép trừ các số trong phạm vi 100000	- Em biết cộng, trừ các số trong phạm vi 10000 (bao gồm đặt tính và tính đúng); - Em biết giải toán có phép trừ gắn với mối quan hệ giữa km và m; bài toán giải bằng hai phép tính và bài toán rút về đơn vị.
Bài 84 (2T)	Tiền Việt Nam	- Nhận biết tiền Việt Nam, loại giấy bạc 20 000 đồng, 50 000 đồng và 100 000 đồng. - Bước đầu biết chuyển đổi tiền với các tờ giấy bạc theo mệnh giá đã học. - Biết cộng, trừ nhẩm trên các số tròn chục nghìn với đơn vị là đồng. - Biết giải bài toán có liên quan đến tiền tệ.

Bài 85 (2T)	Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số	Em biết : - Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số. - Tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức.
Bài 86 (2T)	Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số	Em biết chia số có năm chữ số cho số có một chữ số
Bài 87 (2T)	Luyện tập chung	Em ôn lại nhân, chia số có năm chữ số cho số có một chữ số và giải toán có hai phép tính.
Bài 88 (2T)	Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiếp theo)	Em biết : Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Tính giá trị của biểu thức
Bài 89 (2T)	Luyện tập chung	Em ôn lại cách tính giá trị của biểu thức số; cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
Bài 90 (1T)	Kiểm tra	Tập trung vào việc đánh giá: - Kiến thức, kỹ năng đọc, viết số có năm chữ số. - Tìm số liền sau của số có năm chữ số; sắp xếp 4 số có năm chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn; thực hiện phép cộng, phép trừ các số có năm chữ số; nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (có nhớ không liên tiếp); chia số có năm chữ số cho số có một chữ số. - Xem đồng hồ và nêu kết quả bằng hai cách khác nhau. - Biết giải toán có đến hai phép tính.
Bài 91 (2T)	Em ôn tập các số trong phạm vi 100000	Em ôn tập về: - Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000; - Viết số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại. - Tìm số còn thiếu trong một dãy số cho trước; - Sắp xếp một dãy số theo một thứ tự nhất định.

Bài 92 (3T)	Em ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100000	Em ôn tập về : - Cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000; - Tìm số hạng chưa biết trong phép cộng và tìm thừa số trong phép nhân; - Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị, bài toán giải bằng hai phép tính.
Bài 93 (1T)	Em ôn tập về đại lượng	Em ôn tập về: - Làm tính với các số đo theo các đơn vị đo đại lượng đã học (độ dài, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam). - Giải bài toán liên quan đến đại lượng đã học.
Bài 94 (2T)	Em ôn tập về hình học	Em ôn tập về: - Xác định được góc vuông, trung điểm của đoạn thẳng; - Tính chu vi hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông; - Tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình đơn giản tạo bởi hình chữ nhật, hình vuông.
Bài 95 (2T)	Em ôn tập về giải toán	Em ôn tập về: - Giải bài toán bằng hai phép tính và bài toán liên quan đến rút về đơn vị. - Tính giá trị biểu thức.
Bài 96 (2T)	Em ôn lại những gì đã học	- Em ôn tập về: - Đọc, viết các số có đến năm chữ số; cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị biểu thức; - Đọc và phân tích số liệu của bảng thống kê đơn giản; - Xem đồng hồ chính xác đến từng phút; - Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
Bài 97 (2T)	Em ôn lại những gì đã học	Em ôn tập về: - Tìm số liền sau của một số; so sánh các số; sắp xếp một nhóm bốn số; cộng, trừ, nhân, chia các số có đến năm chữ số; - Ngày, tháng; - Giải bài toán có nội dung hình học bằng hai phép tính.

<p>Bài 98 (1T)</p>	<p>Kiểm tra định kì (cuối học kì II)</p>	<p>Tập trung vào việc đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm số liền sau của một số có bốn hoặc năm chữ số. - So sánh các số có bốn hoặc năm chữ số. - Thực hiện các phép tính cộng, trừ các số có bốn, năm chữ số (có nhớ không liên tiếp); nhân (chia) số có bốn chữ số với (cho) số có một chữ số (nhân có nhớ không liên tiếp; chia hết và chia có dư trong các bước chia). - Xem đồng hồ (chính xác đến từng phút), mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thông dụng. - Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật. - Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
-------------------------------	---	---